

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST

Ngày: 17-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thản.

2. Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc H**, tên gọi khác: không có, sinh năm 1996, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1974; vợ: Trần Thị Phương D, sinh năm 1990; con: có 01 người, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 19-12-2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 25-12-2020 cho đến nay.

2. **Bùi Trường N**, tên gọi khác: không có, sinh năm 1996, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TV1, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977; vợ: Hà Thị X, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: có 01 người, sinh năm 2015; tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định số 49 ngày 26-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành

xong ngày 22-12-2019; bị cáo bị tạm giữ ngày 19-12-2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 25-12-2020 cho đến nay.

3. **Bùi Trường A**, tên gọi khác: không có, sinh ngày 01-4-2002, tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TV1, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Thị Bích Ng1, sinh năm 2003; con: có 01 người sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 19-12-2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 25-12-2020 cho đến nay.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp TV1, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H, Bùi Trường N, Bùi Trường A là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 12/2020, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, H bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy dưới sự giúp sức của N. H đưa tiền cho N nhiều lần mua ma túy của Lê Thanh T, Dương Hồng Ng2 và đối tượng tên HT không rõ lý lịch với giá từ 980.000 đồng đến 1.500.000 đồng, sau đó đem về giao lại cho H phân ra thành nhiều bịch nhỏ để bán lại cho người nghiện thì N được H trả công bằng việc cho ma túy sử dụng; trong đó lần mua sau cùng vào ngày 19/12/2020, N mua 02 bịch ma túy của HT với giá 980.000 đồng. Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho N hoặc H để mua ma túy, sau đó N điều khiển xe mô tô biển số: 70U1-2504 chở H đem ma túy đến điểm hẹn bán cho người nghiện, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Lê Thanh H1 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, vào đầu tháng 12/2020 và ngày 09/12/2020, tại khu vực miếu Tiên Sư thuộc ấp CX, xã TP, huyện GD.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thanh Th1 04 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, vào đầu tháng 12/2020, tại nhà của Nguyễn Thanh Th1 thuộc ấp SCA, xã PĐ, huyện GD.

- Bán ma túy cho Lê Văn L 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, vào ngày 01/12/2020 và ngày 18/12/2020, tại khu phố TBC, thị trấn GD và khu vực ấp CX, xã TP, huyện GD.

- Bán cho Bùi Trường A 01 lần 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng, vào ngày 18/12/2020, tại khu vực miếu Tiên Sư thuộc ấp CX, xã TP, huyện GD.

- Bán cho Lê Văn T1 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng vào các ngày 15, 19 tháng 12/2020, tại khu vực vòng xoay thị trấn GD thuộc khu phố TBC, thị trấn GD. Trong đó, lần sau cùng vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2020, T1 cùng với Võ Thanh T2 mỗi người hùn 250.000 đồng, sau đó T1

gọi điện thoại cho N để hỏi mua 500.000 đồng ma túy và hẹn đến khu vực vòng xoay thị trấn GD nhận ma túy. T1 cùng với T2 đến địa điểm trên chờ nhận ma túy. Còn N báo lại cho H biết việc T1 hỏi mua ma túy thì H kêu N điều khiển xe mô tô biển số 70U1-2504 đến điểm hẹn. Khi đến nơi, H lấy 500.000 đồng của T1 và lấy trong túi quần 550.000 đồng, rồi đưa cho N kêu đi gặp HT mua túy. N đến gặp HT mua 02 bạch ma túy giá 980.000 đồng, rồi quay lại chỗ H, T1 và T2 đang chờ. N đưa 02 bạch ma túy cho H thì H đưa lại cho N 01 bạch ma túy cất để bán cho người nghiện, còn 01 bạch ma túy H cầm trên tay chưa phân ra để bán cho T1 và T2 thì bị Công an huyện Gò Dầu đến bắt quả tang thu giữ trên tay trái của N 01 bạch nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn được niêm phong (Ký hiệu M1); thu giữ trên vớ hè ngay vị trí H đứng 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn được niêm phong (Ký hiệu M2), 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, 01 xe mô tô biển số 70U1-2504 và tiền Việt Nam 70.000 đồng.

Ngoài ra, trước thời gian giúp sức cho H bán ma túy thì N có bán ma túy cho Nguyễn Thanh Ph 02 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, vào các ngày 01, 04 tháng 10/2020, tại khu vực cầu Sao thuộc ấp XD, xã TP, huyện GD.

Đối với Bùi Trường A bắt đầu bán trái phép chất ma túy cho người nghiện từ tháng 09/2020 đến ngày 18/12/2020, nguồn ma túy là do A mua của người tên Thủ không rõ lý lịch ở khu vực thị trấn GD và mua của N và H 01 lần vào ngày 18/12/2020, sau đó đem về phân ra thành nhiều bạch nhỏ để bán lại cho người nghiện. Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì gọi điện thoại cho A để mua ma túy. A đã bán ma túy cho những người nghiện, cụ thể như sau:

- Bán ma túy cho Nguyễn Thanh Ph 03 lần, mỗi lần 01 bạch ma túy giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, vào cuối tháng 9/2020 và giữa tháng 10/2020, tại khu vực cầu Sao thuộc ấp XD, xã TP, huyện GD.

- Bán ma túy cho Lê Văn T1 01 lần 01 bạch ma túy giá 500.000 đồng vào ngày 18/12/2020, tại khu vực vòng xoay thị trấn GD.

Quá trình điều tra, N và A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú về hành vi của mình. Còn H không thừa nhận hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số 1982 ngày 25/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn bên trong 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín (Ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8191 gam. Mẫu tinh thể rắn bên trong 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín (Ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3894 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1982/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sĩ Phương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,5610 gam; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1982/KL-KTHS (gói M2) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sỹ Phương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3130 gam; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen, biển số 70U1-2504, số khung VITPGG002YVN*0066522, số máy: VLVN252FMH*0064529; dung tích 110 cm³; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có gắn số thuê bao 0366134529, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 70.000 (bảy mươi ngàn) đồng.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện H, N và A không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với Dương Hồng Ng2 bán ma túy cho H, N và một số đối tượng khác đã bị bắt, khởi tố trong vụ án khác.

Đối với người tên Thủ không rõ lý lịch bán ma túy cho A và người đàn tên HT không rõ lý lịch bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với Lê Thanh T không thừa nhận bán ma túy cho N đồng thời không có chứng cứ khác để chứng minh việc bán ma túy của Tùng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Lê Thanh H1, Lê Văn L, Nguyễn Thanh Th1, Nguyễn Thanh Ph và Lê Văn T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSGD ngày 08-3-2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố các bị cáo Trần Quốc H, Bùi Trường N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Trường A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo N, A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của các bị cáo. Riêng bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc H, Bùi Trường N, Bùi Trường A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Trường N từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Trường A từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết sử dụng chất ma túy là sai nên bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N, A nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau:

[2.1] Từ đầu tháng 12-2020 đến 19-12-2020, tại khu vực các xã TP, xã PD, thị trấn GD, Trần Quốc H, Bùi Trường N đã 11 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Thanh H1, Nguyễn Thanh Th1, Lê Văn L, Bùi Trường A, Lê Văn T1, Võ Văn T2. Ngày 19-12-2020, H, N đang bán trái phép 0,8191 gam chất ma túy, tên gọi Methamphetamine cho Lê Văn T1, Võ Thanh T2 thì bị bắt quả tang.

[2.2] Ngoài ra, Bùi Trường N còn khai: trong các ngày 01, 04-10-2020, tại khu vực cầu Sao, thuộc ấp XD, xã TP, huyện GD, tỉnh TN, N có 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Ph. Bùi Trường A khai: từ tháng 9-2020 đến ngày 18-12-2020, A có 04 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh Ph, Lê Văn T1.

[2.3] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo N, A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo N đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo A đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Đối với bị cáo Trần Quốc H: Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng qua xem xét biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, các lời khai của người làm chứng, các biên bản đối chất giữa bị cáo H với các bị cáo N, A và những người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định rằng, bị cáo H đã thực hiện hành vi thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của từng bị cáo:

Trần Quốc H là người trực tiếp liên hệ bán ma túy cho các đối tượng nghiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

Bùi Trường N là người giúp sức cho bị cáo H bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo H.

Đối với bị cáo A tự nguyện khai ra các lần bán ma túy cho các con nghiện, không giúp sức cho H, N bán ma túy nên chịu trách nhiệm hình sự sau cùng.

[4] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và đời sống xã hội. Nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo N, A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó nên các bị cáo N, A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H có ông ngoại là người có công với cách mạng nên cần xem xét cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo Bùi Trường N có nhân thân xấu, ngày 26-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Các bị cáo H, A có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1982/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sĩ Phương, mẫu vật hoàn lại sau giám định

có khối lượng 0,5610 gam; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1982/KL-KTHS (gói M2) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sĩ Phương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3130 gam là chất cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1 tiền Việt Nam 70.000 (bảy mươi ngàn) đồng là tiền mua, bán ma túy có được nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen, biển số 70U1-2504, số khung VITPGG002YVN*0066522, số máy: VLVN252FMH*0064529; dung tích 110 cm³ là của ông Bùi Văn Tr. Do ông Tr không biết bị cáo A mượn xe thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông Tr.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có gấn số thuê bao 0366134529, đã qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-3-2021)

[9] Các vấn đề khác:

Đối với Dương Hồng Ng2 bán ma túy cho H, N và một số đối tượng khác đã bị bắt, khởi tố trong vụ án khác.

Đối với người tên Thủ không rõ lý lịch bán ma túy cho A và người đàn tên HT không rõ lý lịch bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với Lê Thanh T không thừa nhận bán ma túy cho N đồng thời không có chứng cứ khác để chứng minh việc bán ma túy của Tùng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Lê Thanh H1, Lê Văn L, Nguyễn Thanh Th1, Nguyễn Thanh Ph và Lê Văn T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc H, Bùi Trường N, Bùi Trường A là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc H, Bùi Trường N, Bùi Trường A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-12-2020.

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Trường N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-12-2020.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Trường A 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-12-2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1982/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây N, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sỹ Phương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,5610 gam; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1982/KL-KTHS (gói M2) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Thi Sỹ Phương, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,3130 gam.

Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước: tiền Việt Nam 70.000 (bảy mươi ngàn) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có gắn số thuê bao 0366134529, đã qua sử dụng.

Trả cho ông Bùi Văn Tr 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh đen, biển số 70U1-2504, số khung VITPGG002YVN*0066522, số máy: VLVN252FMH*0064529; dung tích 110 cm³.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-3-2021)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Quốc H, Bùi Trường N, Bùi Trường A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyên

